

Số: 417/2021/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 13 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 514/2021/TLST-V-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1996

HKTT: Xã M, huyện T, tỉnh T

Chỗ ở: Phòng 1606, tòa VP4 Bán đảo L, phường H, quận H, Hà Nội

- Anh Trịnh Văn M, sinh năm 1985

HKTT: Phường M, thị xã N, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Bùi Thị Thu T và anh Trịnh Văn M đăng ký kết hôn ngày 14/02/2017 tại UBND xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh chị có quan điểm sống khác nhau, bất đồng nhiều mặt, khác nhau về tính cách, cãi vã thường xuyên. Nay anh, chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Thu T và anh Trịnh Văn M

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Trịnh Văn M xác nhận có 01 con chung là cháu Trịnh Trung A, sinh ngày 01/06/2019. Sức khỏe của cháu bình thường.

Sau khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận, giao cháu Trịnh Trung A, sinh ngày 01/06/2019 cho chị Bùi Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 07/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh Trịnh Văn M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 07/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trịnh Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Trịnh Văn M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Trịnh Văn M xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Bùi Thị Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049320 ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Số 08 – ngày 14/2/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc

